

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành qui định về hình thức thi và đề thi kết thúc học phần
theo học chế tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Khoa học thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/ TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành qui chế tổ chức hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 924 QĐ-ĐHTN ngày 30 /7/ 2009 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành qui định chế độ làm việc của nhà giáo trong Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí & ĐBCLGD;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này Qui định hình thức thi và đề thi kết thúc học phần theo học chế tín chỉ.

Điều 2: Qui định này được áp dụng kể từ ngày kí và thay thế cho các qui định trước đây.

Điều 3: Các ông (bà) thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận *Vn*

- Ban Giám hiệu;
- Các khoa/bộ môn;
- Website, Edoman;
- Lưu VT, P.KT&ĐBCLGD.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Lê Chí Chanh Nhân*

QUI ĐỊNH HÌNH THỨC THI VÀ ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

(Ban hành theo quyết định số 206/QĐ-ĐHKH ngày 30 tháng 3 năm 2015 của
Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

I. Về hình thức thi

Với mỗi học phần các khoa, bộ môn chỉ được chọn 1 trong 4 hình thức thi sau đây:

- Thi trắc nghiệm trên máy tính;
- Thi vấn đáp;
- Thi tự luận (viết);
- Tiểu luận.

II. Yêu cầu cụ thể

1. Thi trắc nghiệm trên máy tính

Khuyến khích áp dụng cho các học phần của tất cả các ngành đào tạo
Số lượng câu hỏi tối thiểu 100 câu hỏi/1 tín chỉ.

2. Thi vấn đáp

Chỉ áp dụng cho các học phần đảm bảo yêu cầu số lượng giảng viên
giảng dạy học phần đó đạt tỉ lệ không quá 70 sinh viên/ 1 giảng viên.

Số lượng đề thi và đáp án tối thiểu 15 đề thi/ 1 tín chỉ.

3. Thi tự luận (viết)

Áp dụng không hạn chế cho các học phần của tất cả các ngành đào tạo.
Số lượng đề thi và đáp án tối thiểu 10 đề thi/1 học phần.

4. Tiểu luận (bao gồm cả các học phần thực tập, thực tế)

Nhà trường không quản lý ngân hàng đề thi, giáo viên trực tiếp giao đề
tài cho sinh viên lớp mình phụ trách.

Chỉ áp dụng cho các học phần đã đăng kí và được thông qua Hội đồng
đào tạo cấp Trường ngay khi bắt đầu năm học mới.

Bài tiểu luận phải nộp lại cho phòng KT&ĐBCLGD ngay sau khi chấm
xong theo kế hoạch và qui định của phòng Đào tạo.

III. Cấu trúc đề thi và tính giờ ra đề thi

1. Đề thi

Cấu trúc đề thi phải đảm bảo yêu cầu 5:3:2 theo mức độ nhận thức của Bloom, chấm theo thang điểm 10 trong đó phân biệt là 5 điểm, phần hiểu là 3 điểm và phần vận dụng là 2 điểm;

Đề thi và đáp án thống nhất theo mẫu qui định chung của Nhà trường
Đề thi và đáp án có thang điểm chi tiết bắt buộc phải được trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn kí phê duyệt trước khi bàn giao cho phòng KT&ĐBCLGD;

Đối với đề thi tự luận (viết):

Mỗi đề thi kèm đáp án được niêm phong riêng (1 phong bì đựng đề thi, 1 phong bì đựng đáp án), sau đó cả hai đưa vào một phong bì chung bên ngoài ghi tên học phần mã số đề và kí niêm phong;

Đối với đề thi vấn đáp: Toàn bộ đề thi cho vào 01 phong bì ghi tên học phần, số lượng đề và kí niêm phong (phong bì do nhà trường cung cấp).

2. Tính giờ

Sau mỗi đợt bổ sung hoàn thiện đề thi, nhà trường thanh toán trực tiếp kinh phí ra đề (không tính vào thừa giờ cuối năm);

Đối với đề thi tự luận (viết):

Thời gian làm bài 60 phút (1-2 tín chỉ): 1,0 giờ tiêu chuẩn/ 01 đề;

Thời gian làm bài 90 phút (3-4 tín chỉ): 1,5 giờ tiêu chuẩn/ 01 đề;

Thời gian làm bài 120 phút (5 tín chỉ): 2,0 giờ tiêu chuẩn/ 01 đề;

Đối với đề thi vấn đáp: 10 đề tính 01 giờ tiêu chuẩn;

Mọi sai sót trong quá trình ra đề thi cán bộ ra đề thi và cán bộ duyệt đề thi phải chịu trách nhiệm theo qui định hiện hành;

Nhà trường yêu cầu các phòng ban, khoa, bộ môn trong toàn trường nghiêm túc thực hiện qui định này. *VN*

